

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 20/5/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức L

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Thịnh - Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà Ninh Thị Tám - Công chức Tư pháp xã Phú Đô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thịnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện
Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình
sự đã thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 28/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 21/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy T**, sinh ngày 31/10/1997, tại huyện P, tỉnh T1.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P1, xã H, huyện P, tỉnh T1.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao
động tự do; Học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Trần Văn T2- 1970; Con bà: Đặng Thị T3- 1965. Vợ: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương. Có
mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Văn L, sinh năm 1969.

Trú tại: Xóm P3, xã H3, huyện P, tỉnh T1. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 2004, địa chỉ: Xóm P4, xã P5, huyện P, tỉnh
T1. (Vắng mặt)

2. Đặng Thị Thanh H, sinh năm 2005, địa chỉ: Xóm P3, xã H3, huyện P, tỉnh T1 (Vắng mặt)

3. Hoàng Mạnh D, sinh năm 2007, địa chỉ: Xóm B, xã Ô, huyện P, tỉnh T1. Vắng mặt

- Người đại diện cho bị cáo: Đặng Thị T3, sinh năm 1965, địa chỉ: Xóm P3, xã H3, huyện P, tỉnh T1. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy T, sinh năm 1997, trú tại xóm P3, xã H3, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là người không có việc làm ổn định. T biết nhà anh Đặng Văn L là người cùng xóm có tài sản nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Sáng ngày 14/8/2021 phát hiện gia đình anh L không có ai ở nhà nên T sang nhà chị Đặng Thị Thanh H mượn 01 chiếc kim điện và 01 thanh kim loại bằng sắt dài khoảng 20 cm có một đầu nhọn để làm công cụ phá kết sắt. Sau đó T vòng ra phía sau nhà anh L dùng kim điện cắt hàng rào bằng lưới sắt B40 chui vào khu vực chăn nuôi và nhà chính dùng tay bẻ thanh gỗ tạo tra lỗ hổng chui vào trong nhà. T đến khu vực để kết sắt dùng thanh sắt đâm vào phần vách bên phải nhìn từ phía trước khoảng 30 phút thì bục vách kết. T dùng kim điện kéo rách lớp tôn để mở rộng lỗ thủng rồi tiếp tục đục lớp tôn bên trong tạo thành lỗ thủng có kích thước 13 x 14cm. T cho tay vào lỗ thủng lấy tài sản trong két gồm tiền mặt là 9.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng loại 9999 trọng lượng là 02 chỉ; 01 nhẫn vàng 01 chỉ loại 9999; 01 dây chuyền vàng 999 trọng lượng 04 chỉ; 01 đôi khuyên tai bằng vàng trọng lượng 02 chỉ loại 999 và 01 dây chuyền bạc trọng lượng 22 chỉ.

Sau khi lấy được số tài sản trên T cho vào túi quần rồi trèo qua lối cũ về nhà. Trên đường về T đã rút kim điện và thanh sắt ở bãi cây nhà ông L. T đem số tiền đến cửa hàng điện thoại của anh Phan Đình T5 ở xóm N, xã Ô mua 01 chiếc điện thoại loại Iphone 6Splus hết 3.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày T đem số vàng và bạc ra cửa hàng vàng bạc “T6” ở tổ dân phố Dương Tự Minh, thị trấn Du gặp anh Chu Văn Q là chủ cửa hàng, bán cho anh Q được 50.385.000 đồng rồi xuống TDP Thái An, thị trấn Du vào cửa hàng của anh Nguyễn Văn H5 mua 01 đồng hồ điện tử hiệu Apple- Watch kết nối với điện thoại hết 3.490.000 đồng. Chiều tối Quay lại cửa hàng của anh T5 đổi chiếc điện thoại Iphone 6S lấy chiếc điện thoại Iphone 8S hết 4.000.000 đồng và nạp 1.500.000 đồng vào sim điện thoại. Đến 19 giờ cùng ngày T rủ Đặng Thị Thanh H, Nguyễn Thanh A, Hoàng Mạnh D, Ma Văn H5 đi thành phố Thái Nguyên

chơi. T đưa cho H5 1.000.000 đồng để mọi người đi hát karaoke còn T thuê phòng ngủ đến sáng hôm sau ra về.

Gia đình anh L phát hiện mất tài sản đã báo Công an xã H3 và cơ quan CSĐT - Công an huyện Phú Lương. Qua điều tra, xác minh ngày 15/8/2021 khám xét nơi ở của T thu giữ 01 đồng hồ điện tử loại Apple- Watch; 01 ví giả da bên trong có 155.000 đồng, 01 túi bạt màu xanh bên trong có 36.500.000 đồng và thu giữ trên người T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8S.

Tại bản kết luận định giá số 55/KLĐG ngày 10/9/2021 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: số vàng, bạc mà T trộm cắp của gia đình anh L trị giá 45.584.000 đồng.

Bản kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: giá trị còn lại của 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp của gia đình ông L do T phá hỏng để trộm cắp tài sản ngày 14/8/2021 là 1.325.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, năm 2019 T đã điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Nguyên, nên cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương đã trưng cầu giám định để xác định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của T theo quy định. Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 397/KLGĐ ngày 07/12/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với Trần Duy T kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Trần Duy T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên Tuân hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi.

Về phần dân sự: Ông L yêu cầu Tuân và gia đình phải bồi thường toàn bộ số tài sản T đã trộm cắp với tổng số tiền 70.000.000 đồng và giá trị chiếc kết sắt, hiện T và gia đình đã bồi thường được cho ông L số tiền 10.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Chiếc kim điện và thanh kim loại bằng sắt T sử dụng để đục phá kết sắt nhà ông L để trộm cắp tài sản, theo T khai đã vứt bỏ tại bãi cây nhà ông L, quá trình điều tra không thu giữ được.

Về số vàng, bạc T bán cho cửa hàng vàng bạc “T6”, sau khi mua được số tài sản trên của hàng đã bán lại cho tiệm vàng ở Hà Nội nên không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSPL ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Phú Lương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 38; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51; 65 của BLHS xử phạt bị cáo Tuân mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc bị cáo phải chịu

bồi thường cho gia đình anh L số tiền còn thiếu, xử lý vật chứng và bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo, bị hại không bào chữa, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo T khai: Sáng ngày 14/8/2021 bị cáo phát hiện gia đình anh L không có ai ở nhà. Do vậy bị cáo sang nhà chị H mượn 01 kim điện và 01 đoạn kim loại bằng thép dài khoảng 20 cm có đầu nhọn để làm công cụ trộm cắp. Sau đó bị cáo đột nhập vào nhà anh L để trộm cắp tài sản. Bị cáo đến khu vực để kết sắt dùng thanh sắt và kim để phá kết sắt. Sau khi phá được kết sắt bị cáo lấy được số tiền và vàng gồm nhẫn, dây chuyền hoa tai và 01 dây chuyền bạc. Số vàng trên bị cáo bán cho cửa hàng vàng bạc “Tiêu Lò” được hơn 50.000.000 đồng. Số tiền trên bị cáo mua điện thoại di động, đồng hồ và chi tiêu cá nhân. Khi cơ quan điều tra phát hiện đã thu giữ tài sản gồm đồng hồ, điện thoại và tiền mặt. Đó là tài sản bị cáo trộm cắp của gia đình anh L. Việc trộm cắp tài sản của gia đình anh L do một mình bị cáo thực hiện sau khi xem trên mạng xã hội.

- Lời khai của bị hại xác định bị mất tài sản gồm 9.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng loại 9999 khối lượng là 02 chỉ; 01 nhẫn vàng 01 chỉ loại 9999; 01 dây chuyền vàng 999 khối lượng 04 chỉ; 01 đôi khuyên tai bằng vàng khối lượng 02 chỉ loại 999 và 01 dây chuyền bạc khối lượng 22 chỉ.

- Lời khai người có quyền lợi liên quan và người làm chứng.

- Kết luận định giá 55/KLĐG ngày 10/9/2021 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: số vàng, bạc mà Tuấn trộm cắp của gia đình anh L trị giá 45.584.000 đồng + tiền mặt là 9.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 54.584.000 đồng của Trần Duy T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại Điều 173 của BLHS quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trong vụ án này là Đặng Văn L. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm q, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo cải tạo tại địa phương là tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của BLHS.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo 24 đến 30 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của VKS là phù hợp.

{7}. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh L yêu cầu bồi thường số tiền là 70.000.000 đồng, phía gia đình bị cáo và bị cáo chấp nhận bồi thường sau khi trừ đi số tiền vật chứng mà cơ quan điều tra thu giữ là 36.655.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện nên cần công nhận sự thỏa thuận trên. Số tiền còn lại là 33.345.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng còn phải bồi thường tiếp 23.345.000 đồng.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

{9}. Về vật chứng: Số tiền 36.655.000 đồng là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp nên cần hoàn trả cho bị hại; 01 điện thoại Iphone 8S, 01 đồng hồ điện tử thông minh cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; 01 ví da cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này anh Chu Văn Q là người mua tài sản do không biết tài sản đó do phạm tội mà có, nên hành vi đó không vi phạm pháp luật. H, A, D và H5 được T cho 1.000.000 đồng nhưng tất cả không biết là tiền T trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, 47, 48 của BLHS, Điều 106; 136, 326; 327 của BLTTHS; Điều 170 của BLDS; NQ 326 của UBTVQH.

Tuyên bố: Trần Duy T phạm tội; “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Duy T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã H3, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H3 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tuân bồi thường cho anh Đặng Văn L số tiền là 33.345.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng còn phải bồi thường tiếp 23.345.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng:

- Hoàn trả anh Đặng Văn L số tiền 36.655.000 đồng.
- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án: 01 điện thoại Iphone 8 Plus trong phong bì niêm phong ký hiệu T1; 01 đồng hồ điện tử thông minh, dây kim loại màu bạc, mặt kính màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.
- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen niêm phong trong phong bì ký hiệu B9.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2022 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.167.250 đồng án phí dân sự sung công.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức L

